



Cumulative Statistics by Skills


스킬별 누적통계

HKG - Hong Kong, China

AFTER 1 MATCH

Scoring Spike	No	Name	Spikes	Faults	Shots	Total Attempts	Eff %
	1	LAM Mei	2	-	8	10	20.00
	4	FONG Sze Man	1	1	4	6	0.00
	5	TSANG Sze Nga	3	3	4	10	0.00
	7	YEUNG Sau Mei	5	6	8	19	0.00
	8	KOO Yung Yung	-	-	1	1	0.00
	9	LO Ka Yan	-	-	-	-	0.00
	10	FUNG Tsz Yan	-	-	-	-	0.00
	11	LEE Pui Shan	-	-	-	-	0.00
	12	LAW Ho Fung Thyllis	2	2	10	14	0.00
	14	LAM Yee Ting	-	1	2	3	0.00
	16	TSUI Ka Yee	-	-	-	-	0.00
	18	IP Hoi Lun Helen	3	1	3	7	28.57
	Team Totals		16	14	40	70	2.86

Scoring Block	No	Name	Kill Blocks	Faults	Rebounds	Total Attempts	Avg by Set
	1	LAM Mei	-	-	4	4	0.00
	4	FONG Sze Man	-	2	1	3	0.00
	5	TSANG Sze Nga	-	2	-	2	0.00
	7	YEUNG Sau Mei	1	-	1	2	0.33
	8	KOO Yung Yung	-	-	-	-	0.00
	9	LO Ka Yan	-	-	-	-	0.00
	10	FUNG Tsz Yan	-	-	-	-	0.00
	11	LEE Pui Shan	-	-	-	-	0.00
	12	LAW Ho Fung Thyllis	-	2	1	3	0.00
	14	LAM Yee Ting	-	-	1	1	0.00
	16	TSUI Ka Yee	-	-	-	-	0.00
	18	IP Hoi Lun Helen	2	2	3	7	0.67
	Team Totals		3	8	11	22	1.00

Scoring Service	No	Name	Aces	Faults	Serve Hits	Total Attempts	Avg by Set
	1	LAM Mei	-	1	8	9	0.00
	4	FONG Sze Man	-	1	3	4	0.00
	5	TSANG Sze Nga	-	2	6	8	0.00
	7	YEUNG Sau Mei	2	-	5	7	0.67
	8	KOO Yung Yung	-	-	-	-	0.00
	9	LO Ka Yan	-	-	-	-	0.00
	10	FUNG Tsz Yan	-	-	-	-	0.00
	11	LEE Pui Shan	-	-	1	1	0.00
	12	LAW Ho Fung Thyllis	-	1	2	3	0.00
	14	LAM Yee Ting	1	-	6	7	0.33
	16	TSUI Ka Yee	-	-	-	-	0.00
	18	IP Hoi Lun Helen	-	-	2	2	0.00
	Team Totals		3	5	33	41	1.00


Team	Opponent Errors & Team Faults	19
-------------	--	----


Cumulative Statistics by Skills


스킬별 누적통계

HKG - Hong Kong, China

AFTER 1 MATCH

Non-Scoring Dig	No	Name	Digs	Faults	Receptions	Total Attempts	Avg by Set
	1	LAM Mei	2	5	7	14	0.67
	4	FONG Sze Man	-	-	2	2	0.00
	5	TSANG Sze Nga	-	-	2	2	0.00
	7	YEUNG Sau Mei	1	2	2	5	0.33
	8	KOO Yung Yung	-	-	-	-	0.00
	9	LO Ka Yan	-	1	1	2	0.00
	10	FUNG Tsz Yan	-	-	-	-	0.00
	11	LEE Pui Shan	-	1	-	1	0.00
	12	LAW Ho Fung Thyllis	-	1	2	3	0.00
	14	LAM Yee Ting	2	6	3	11	0.67
	16	TSUI Ka Yee	3	3	9	15	1.00
	18	IP Hoi Lun Helen	-	-	1	1	0.00
Team Totals			8	19	29	56	2.67

Non-Scoring Set	No	Name	Running Sets	Faults	Still Sets	Total Attempts	Avg by Set
	1	LAM Mei	-	-	3	3	0.00
	4	FONG Sze Man	-	1	3	4	0.00
	5	TSANG Sze Nga	-	-	4	4	0.00
	7	YEUNG Sau Mei	-	-	1	1	0.00
	8	KOO Yung Yung	-	-	-	-	0.00
	9	LO Ka Yan	-	-	-	-	0.00
	10	FUNG Tsz Yan	-	-	-	-	0.00
	11	LEE Pui Shan	-	-	-	-	0.00
	12	LAW Ho Fung Thyllis	-	-	1	1	0.00
	14	LAM Yee Ting	13	1	37	51	4.33
	16	TSUI Ka Yee	-	-	6	6	0.00
	18	IP Hoi Lun Helen	-	-	2	2	0.00
Team Totals			13	2	57	72	4.33

Non-Scoring Reception	No	Name	Excellents	Faults	Serve Receptions	Total Attempts	Succ %
	1	LAM Mei	1	1	10	12	8.33
	4	FONG Sze Man	-	1	3	4	0.00
	5	TSANG Sze Nga	-	-	-	-	0.00
	7	YEUNG Sau Mei	1	2	5	8	12.50
	8	KOO Yung Yung	-	-	-	-	0.00
	9	LO Ka Yan	-	-	-	-	0.00
	10	FUNG Tsz Yan	-	-	-	-	0.00
	11	LEE Pui Shan	-	3	3	6	0.00
	12	LAW Ho Fung Thyllis	2	2	10	14	14.29
	14	LAM Yee Ting	-	1	-	1	0.00
	16	TSUI Ka Yee	4	4	8	16	25.00
	18	IP Hoi Lun Helen	-	-	-	-	0.00
Team Totals			8	14	39	61	13.11

LEGEND

Avg Average Eff% Efficiency Succ% Success %

Timing and Results provided by Tissot